

Phụ lục 95
BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ NHƠN MỸ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
1	Đất ở nông thôn tại trung tâm hành chính xã:		
	- Trường TH “A” MHD - Hết ranh cơ sở sản xuất gạch ngói Nhựt Quang - Chợ Vàm Nao	1.870	
	- Hết ranh Đình Mỹ Hòa (NM) - Hết ranh Xã Đội	1.360	
*	Đất ở nông thôn tại khu vực chợ		
2	Chợ Long Thạnh (chợ Chùa)	765	
3	Chợ Dân Lập	765	
4	Chợ Cà Mau	765	
5	Chợ Sóc Chét	629	
6	Chợ Đồng Tân	850	
7	Chợ Tham Buôn	850	
8	Chợ Cái Gút	1.020	
9	Chợ Sơn Đốt và cụm dân cư Sơn Đốt	1.700	
*	Đất ở nông thôn tại các Cụm dân cư		
10	Cụm dân cư Mỹ Tân	1.020	
11	Cụm dân cư Mỹ Hội	1.360	
12	Cụm dân cư Mỹ Hòa	850	
14	Đất ở nông thôn tiếp giáp đường giao thông, đường liên xã		

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	- Ranh xã Đội - Cầu Gãy (Áp Mỹ Bình)	990	
	- Hết ranh xã Đội - ranh trường Tiểu học "A"(MHĐ)	990	
	- Hết ranh cơ sở sản xuất gạch ngói Nhứt Quang - ranh xã Chợ Mới (Kiến An cũ)	990	Bổ sung
	- Cầu Ấp Sủ ngoài - Cầu Sóc Chét	660	
	- Lộ Rạch Xoài bờ trên	429	
	- Lộ Mương Chùa (ngã 3 lộ liên xã - kênh Cà Mau)	429	
	- Kênh Cà Mau (bờ trên từ cầu Cà Mau lớn - Cầu Ấp Sủ trong)	446	
	- Kênh Cà Mau (bờ dưới từ cầu Cà Mau lớn - Cầu Sáu Trọng)	446	Bổ sung
	- Cầu Mỹ Hòa - hết đình Nhơn An	660	
	- Hết đình Nhơn An - Cầu Sóc Chét	660	
	- Đường dẫn bến phà Mương Ranh	660	
	- Đường dẫn bến phà Sơn Đốt	660	
	- Đường Kênh Đồng Tân - Cống Liên Hoàn	495	
	- Đường tránh khu sạt lở (Từ KDC Mỹ Hội - Kênh Ông Chủ)	495	
	- Đường đầu nối 2 KDC Mỹ Hội và Mỹ Hòa	413	
15	Các khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí)	400	
16	Các tuyến đường khác có nền đường $\geq 3\text{m}$ được trải bê tông hoặc nhựa	400	Bổ sung
17	Các tuyến đường khác có nền đường $< 3\text{m}$ được trải bê tông hoặc nhựa	380	Bổ sung
18	Các tuyến đường còn lại	370	Bổ sung

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP*Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²*

TT	Loại đất	Giá đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
I	Ấp Long Hưng, Long Thạnh 2, Long Thạnh 1, Long Phú, Long Mỹ 2, Long Thành, Long Quới, Long Mỹ 1, Long Thuận, Long Hòa				
1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản				
	Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, Sông Hậu, Sông Tiền)	116	93		
	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	73			
2	Đất trồng cây lâu năm				
	Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, Sông Hậu, Sông Tiền)	135	108		
	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	90			
II	Ấp Mỹ Hòa, Mỹ Thuận, Mỹ An, Mỹ Bình, Nhơn An, Nhơn Hòa, Nhơn Ngãi, Nhơn Lợi, Nhơn Lập, Nhơn An, Nhơn Hiệp				
1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản				
	Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, Sông Hậu, Sông Tiền)	116	93		
	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	73			

TT	Loại đất	Giá đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
2	Đất trồng cây lâu năm				
	Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, Sông Hậu, Sông Tiền)	135	108		
	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	90			
III	Ấp Mỹ Hòa, Mỹ Thuận, Mỹ Hội, Mỹ Hòa A, Mỹ Tân, Mỹ Hòa B, Mỹ Thành, Mỹ Thạnh, Mỹ Đức, Mỹ Phước				
	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản				
	Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, Sông Hậu, Sông Tiền)	87	70		
	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	44			
	Đất trồng cây lâu năm				
	Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, Sông Hậu, Sông Tiền)	135	108		
	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	60			